

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- P
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2026/HS-ST

Ngày: 06/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Huân và ông Trần Gia Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- P tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ Tòa án nhân dân khu vực 2- P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38 /2025/HS-ST ngày 26/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 27/01/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 06/02/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/4/1997 tại xã Phụng Nguyên, tỉnh P.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 14, xã Phụng Nguyên, tỉnh P;

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Đức Thiệu (đã chết)

Mẹ đẻ: Bùi Thị Liên, sinh năm 1972; Hiện ở: Khu 14, xã Phụng Nguyên, tỉnh P;

Vợ : Nguyễn Thu Trang, sinh năm 2004; hiện đang ly thân; Con: Chưa có;

Anh chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 05/2015/HSST ngày 28/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn T đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/4/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/9/2025 đến ngày 06/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (hôm nay có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2025, Công an xã Phùng Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn T có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Phùng Nguyên đã tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Nguyễn Văn Thủy, T đã tự lấy từ trong túi quần đùi bên trái của mình và giao nộp 01 gói nilon dạng túi Zip màu trắng và khai nhận đây là ma túy, dạng Ketamine T mua về để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản làm việc, thu giữ tang vật và niêm phong theo quy định đồng thời mời T về Công an xã Phùng Nguyên để làm việc. Tiến hành kiểm tra nhanh việc sử dụng chất ma túy đối với Nguyễn Văn Thủy, kết quả Thủy âm tính với chất ma túy. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Thủy, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày 29/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định chất ma túy đối với chất bột màu trắng do Nguyễn Văn T giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 2342/TB-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: *Chất bột màu trắng chứa bên trong 01 túi nilong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,41g (Không phải bốn một không gam); loại Ketamine.*

**Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đủ căn cứ chứng minh hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Thủy vào ngày 29/9/2025 như sau: Khoảng đầu tháng 9/2025, trên đường đi làm về, Nguyễn Văn T gặp 01 người đàn ông lạ mặt đi bộ gần khu vực nhà T. Khi gặp T người đàn ông hỏi T: “Có làm tí không”. Vì trước đây khoảng 01 năm đã từng sử dụng ma túy nên Thủy hiểu cách nói của người đàn ông lạ mặt này là gợi ý mua ma túy và Thủy đồng ý. Sau khi thỏa thuận, T đưa cho người đàn ông số tiền 3.000.000 đồng còn người đàn ông đưa cho T 01 gói nilong dạng túi zip màu trắng bên trong có chứa chất ma túy loại Ketamine. Sau khi mua về T chưa sử dụng ngay mà cất giấu gói ma túy vào trong tủ quần áo. Đến tối ngày 29/9/2025, sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà xong, T lấy gói ma túy cất giấu trong tủ quần áo ra đút vào túi quần với mục đích sau khi đợi mẹ ngủ, T sẽ lên phòng bật nhạc một mình và sử dụng ma túy. Tuy nhiên khi đang ngồi xem ti vi thì Công an xã Phùng Nguyên đến mời làm việc và T tự giao nộp gói ma túy như đã nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Thủy khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy của mình.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do Thuỷ không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát camera an ninh, xác minh tại các khu dân cư trên địa bàn nhưng không có cơ sở xác minh làm rõ đối tượng này.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân của hành vi phạm tội: Bản thân Thuỷ là người đã từng sử dụng ma túy nên đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy loại Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Về tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị can đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

01 túi niêm phong có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P, bên trong chứa 0.333 gam chất ma túy loại Ketamine còn lại sau khi giám định, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng phân trại tạm giam khu vực Việt Trì, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh P.

Về điều kiện kinh tế, tài sản của bị can: Quá trình điều tra xác định bị can Thuỷ không có nghề nghiệp ổn định, bản thân hiện đang ly thân với vợ và sống cùng mẹ đẻ trong căn nhà của bố mẹ. Ngoài ra Thuỷ không có tài sản gì có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, không có lời bào chữa nào khác

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSKV2 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- P truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 39 tháng tù đến 45 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/9/2025 đến ngày 06/10/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,333 gam chất ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Ngày 29/9/2025, tại khu 14, xã Phùng Nguyên, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam chất ma túy loại Ketamin; mục đích sử dụng cho bản thân. T chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã Phùng Nguyên phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và chứng cứ trong vụ án; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Hành vi của Nguyễn Văn T không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Vì vậy vụ án đã được đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị cáo đã bị

Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/4/2016.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp, mới đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ...”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân hiện đang ly thân vợ và sống với mẹ đẻ trong căn nhà của bố mẹ. Bị cáo không có tài sản riêng gì vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Cần tịch thu tiêu hủy 0,333 gam chất ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không xác định làm rõ được.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; điểm c khoản 1 Điều 47BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 39 (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/9/2025 đến ngày 06/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3] Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy 0,333 gam chất ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định. *(Vật chứng có tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- P)*

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh P
- VKSND khu vực 2- P;
- VKSND tỉnh P;
- THA DS tỉnh P
- THA hình sự Công an tỉnh P;
- Trại TG số 1 Công an tỉnh P
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong Phú

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc hội giờ phút cùng ngày.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán